TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ GIA NGHĨA** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 8 - 2020
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Quy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thị Như Hoa.

2. Ông Trần Văn Ất.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Mỹ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thống - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày*:** chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 23/7/2013. Trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Huệ và anh Đăng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Hai bên cũng đã cố gắng khắc phục sai sót, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên chị Huệ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ có 01 con chung là Trần Gia A, sinh ngày 26/8/2015, hiện cháu A đã chết do bệnh ung thư máu (khai tử ngày 26/02/2018).

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H, nhưng anh Đ không có ý kiến gì; anh Đ thường xuyên vắng nhà nên không tống đạt các văn bản tố tụng cho cho anh Đ, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Nguyễn Minh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Từ thụ lý giải quyết vụ án cho đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; bị đơn anh Trần Nguyễn Minh Đ không chấp hành đúng theo yêu cầu, triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Nguyễn Minh Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ có 01 con chung là cháu Trần Gia A, sinh ngày 26/8/2015. Hiện tại cháu A đã mất không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 23/7/2013. Trong quá trình sống chung giữa chị H và anh Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại chị H và anh Đ đã sống ly thân với nhau. Ngày 04/11/2019, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn với anh Trần Nguyễn Minh Đ, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp là "Ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nơi cư trú của bị đơn anh Trần Nguyễn Minh Đ tại tổ dân phố 4, phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Như vậy, Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng nguyên đơn chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Trần Nguyễn Minh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông vào ngày 23/7/2013, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, giữa chị H và anh Đ thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị H và anh Đ đã sống ly thân với nhau, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Trần Nguyễn Minh Đ để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại Công an phường N, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông thì anh Đ có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố 4, phường Nghĩa Đức, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên anh Đ thường xuyên vắng nhà, Tòa án không thể tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng nên đã niêm yết các văn bản tố tụng và triệu tập anh Đ đến Tòa án giải quyết vụ án ly hôn với chị Nguyễn Thị nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ với nhau nhưng không thành do anh Trần Nguyễn Minh DD không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định giải quyết vụ án và xét xử vắng mặt chị H và anh Đăng theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ cư trú, thì chính quyền địa phương cho biết cuộc sống hôn nhân giữa chị H và anh Đ không hạnh phúc, thường hay mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, chị H và anh Đ hiện tại đã sống ly thân với nhau.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ trong cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Nguyễn Minh Đ có 01 con chung là cháu Trần Gia A, sinh ngày 26/8/2015. Hiện tại cháu A đã mất nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về giải quyết vụ án là có căn cứ, nên cần Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[5] Từ những phân tích và nhận định trên đây, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Nguyễn Minh Đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các điều 57,58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Nguyễn Minh Đ.

2.Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lại thu tiền tạm ứng án phí số 0003407 ngày 07/01/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa (2 bản);
- Chi cục THADS thành phố Gia Nghĩa;
- UBND xã T, huyện S, tỉnh Đắk Nông (số 5/2013 ngày 23/7/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HSVA. Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Quy